

CSa 4

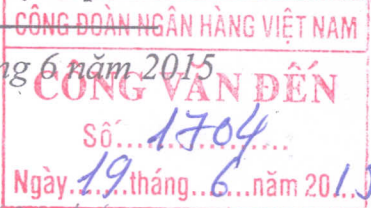
TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 884 /TLĐ

V/v tham gia Bảng xếp hạng doanh nghiệp

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2015



Kính gửi: Công đoàn Ngân hàng Việt Nam

Được sự chỉ đạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Bộ Lao Động Thương binh và Xã hội, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Báo Lao Động tổ chức Bảng xếp hạng "Doanh nghiệp vì người lao động" lần thứ 2 năm 2015 để chào mừng Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII. Đây là chương trình thường niên nhằm tìm kiếm, biểu dương, tôn vinh những doanh nghiệp có môi trường làm việc tốt, chăm lo tới quyền lợi người lao động.

Bảng xếp hạng "Doanh nghiệp vì Người lao động" gồm một Hội đồng chuyên gia uy tín xem xét bình chọn do đồng chí Nguyễn Văn Ngang, Phó Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam làm Chủ tịch cùng các thành viên: Bộ Lao Động Thương binh và Xã hội, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp Hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa. Báo Lao Động là đơn vị thường trực tổ chức thực hiện dự án.

Đây là hoạt động thiết thực của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam nhằm cổ vũ các chủ doanh nghiệp cùng tham gia bảo vệ quyền lợi của người lao động, đồng thời động viên CNVCLĐ tích cực thi đua lao động sản xuất, xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa. Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn yêu cầu các LĐLĐ tỉnh, CĐ ngành trung ương phối hợp tối đa với Báo Lao Động để tổ chức thành công việc bình chọn Danh hiệu nói trên.

Mỗi LĐLĐ tỉnh, thành, CĐ ngành trung ương lựa chọn và vận động ít nhất 5 doanh nghiệp uy tín, tiêu biểu trên địa bàn tham gia chương trình bình chọn Bảng Xếp hạng "Doanh nghiệp vì Người lao động". Đề nghị Doanh nghiệp hoàn thành cung cấp thông tin theo bộ tiêu chí Báo Lao Động đã gửi kèm. Phối hợp với thanh tra Sở Lao động địa phương kiểm tra, rà soát lại hồ sơ các doanh nghiệp đăng ký tham dự bảng xếp hạng. Hồ sơ tham dự gửi về Báo Lao Động trước ngày 15.8.2015.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT TLĐ.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Trần Thanh Hải

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2015

Kính gửi:

Được sự chỉ đạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Bộ Lao Động Thương binh và Xã hội (LĐTBXH), Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Báo Lao Động tổ chức Bảng xếp hạng “Doanh nghiệp vì người lao động” là chương trình thường niên nhằm tìm kiếm, biểu dương, tôn vinh những doanh nghiệp có môi trường làm việc tốt, chăm lo tới quyền lợi người lao động.

Tổ chức lần đầu vào năm 2014, chương trình đã khẳng định uy tín trong xã hội, thu hút sự tham gia của hàng ngàn doanh nghiệp từ khắp các tỉnh thành trên cả nước. Qua 3 vòng xem xét hồ sơ, chấm điểm, thẩm định từ hệ thống các Sở LĐTBXH, các Liên đoàn Lao động địa phương, các Văn phòng Đại diện Báo Lao Động trên toàn quốc, Hội đồng chuyên gia đã lựa chọn, tôn vinh 84 doanh nghiệp xuất sắc “vì người lao động”. Bảng xếp hạng 2014 được đánh giá rất thiết thực và có ý nghĩa, góp phần an sinh xã hội, tạo động lực phát triển con người. Năm 2015, chương trình được tổ chức lần thứ hai, tiếp tục tìm kiếm và vinh danh những doanh nghiệp đã và đang nỗ lực chăm lo cho người lao động, đặc biệt hướng tới những doanh nghiệp có nhiều ưu đãi cho người lao động hơn quy định của pháp luật.

Với ý nghĩa đặc biệt của chương trình, trân trọng kính mời Quý đơn vị tham gia Bảng xếp hạng “Doanh nghiệp vì Người lao động” lần thứ II – năm 2015. Thời gian tiếp nhận hồ sơ từ 15/6/2015 đến 15/8/2015; Lễ vinh danh tổ chức vào tháng 10/2015 tại Cung Văn hóa Hữu nghị Việt Xô và được tường thuật trên các kênh sóng của Đài Truyền hình Việt Nam.

Rất mong nhận được sự quan tâm của Quý đơn vị.

Xin trân trọng cảm ơn!

NƠI NHẬN

- Như trên
- Lưu VP



Trần Duy Phương

Mọi thông tin xin liên hệ: Giám đốc Dự án - Đỗ Đặng Tiến: 0912.676.565.

Hồ sơ xin gửi về: 167/15 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội; email: bxhdoanhnghiep.laodong@gmail.com. File mềm tải từ trang web <http://bxh.laodong.com.vn>:2014/

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2015

BẢN ĐĂNG KÝ THAM GIA
BẢNG XẾP HẠNG “DOANH NGHIỆP VÌ NGƯỜI LAO ĐỘNG”
Lần thứ II – Năm 2015

Kính gửi:

BAN TỔ CHỨC CHƯƠNG TRÌNH

Tên doanh nghiệp:.....

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:.....

Người đại diện:..... Chức vụ:..... ĐTDĐ.....

Người giao dịch:.....

Chức vụ: ĐTDĐ.....

Sau khi nghiên cứu thư mời của Ban Tổ chức, hồ sơ hướng dẫn các tiêu chí tham gia Bảng xếp hạng “Doanh nghiệp vì Người lao động” dự kiến sẽ được tổ chức vào tháng 10/2015 tại Cung Văn hóa Hữu nghị Việt Xô, được truyền hình trực tiếp trên sóng VTV – Đài Truyền hình Việt Nam;

Doanh nghiệp chúng tôi đồng ý tham gia và xin gửi Bộ hồ sơ chi tiết kèm theo Bản đăng ký này.

Chúng tôi cam kết toàn bộ nội dung được nêu trong Bộ hồ sơ được kê khai trung thực, phản ánh thực tế diễn ra tại doanh nghiệp và xin chịu trách nhiệm về những số liệu, tài liệu được nêu trong hồ sơ.

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP
(Ký tên đóng dấu)

BẢNG XẾP HẠNG "DOANH NGHIỆP VÌ NGƯỜI LAO ĐỘNG"
LẦN THỨ HAI - 2015

PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN

A - THÔNG TIN CHUNG	
1	Tên doanh nghiệp
2	Năm thành lập
3	Website Doanh nghiệp
4	Loại hình doanh nghiệp
5	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh chính
6	Mã số thuế
7	Sản phẩm chính và thị trường:
8	Họ tên người đại diện theo pháp luật của DN
	Chức vụ
	Điện thoại
9	Các hình thức khen thưởng:
10	Trách nhiệm xã hội của Doanh nghiệp: Các hoạt động xã hội doanh nghiệp đã tham gia (Kể một số hoạt động xã hội mà DN đã thực hiện trong các năm, kết quả của hoạt động đó)
11	Tự đánh giá về môi trường làm việc của DN và các ưu đãi cho người lao động. Hãy chọn tối thiểu 3 điểm mà bạn cho rằng doanh nghiệp của bạn đã làm rất tốt cho người lao động mà các doanh nghiệp khác không làm được
12	Họ tên người liên hệ
	Chức vụ
	Phòng ban
	Điện thoại

Biểu số liệu tóm tắt thành tích Doanh nghiệp đã đạt được từ năm 2013 đến nay

STT	Chỉ số	Năm 2013	Năm 2014	6 tháng đầu năm 2015
1	Tổng vốn			
2	Vốn đầu tư			
3	Doanh thu			
4	Lợi nhuận trước thuế			
5	Tỉ suất lợi nhuận/doanh thu			
6	Đóng góp ngân sách			
7	Số lượng lao động (bao gồm tất cả các loại hợp đồng trong DN)			
8	Thu nhập bình quân của người lao động.			
9	Doanh nghiệp có nợ lương, chậm lương của NLĐ trong vòng 3 năm gần đây không?			
10	Tỉ lệ người lao động trong DN được tham gia BHXH, BHYT			
11	Doanh nghiệp có xảy ra đình công trong 3 năm gần đây không?			
12	Hoạt động của tổ chức công đoàn trong doanh nghiệp theo đánh giá của CĐ cấp trên; Danh mục khen thưởng/ kỷ luật với tổ chức Công đoàn (nếu có)			

Đề nghị gửi kèm Xác nhận của cơ quan thuế và BHXH về việc đã hoàn thành nghĩa vụ đến 31.12.2014

B - THÔNG TIN CHI TIẾT

TT	Các tiêu chí	Cách chấm điểm	Điểm chuẩn	DN tự chấm điểm			Doanh nghiệp điển giải chi tiết	Ghi chú
1	Tuyển dụng và sử dụng lao động		8	Đúng luật	Ưu đãi hơn luật	Tổng điểm		
I.1	100% người lao động có hợp đồng đúng pháp luật	100% = 1.5 điểm; Thấp hơn 100% tính theo tỉ lệ tương quan	1				...	Gửi kèm Quy chế tuyển dụng
I.2	Tỉ lệ người lao động ký hợp đồng lao động thời hạn dưới 12 tháng, HĐ thời vụ so với tổng số CBCNV	Tỉ lệ > 30%: 0 điểm; Từ 20 - 30%: 0.5 điểm, từ 10 - 19%: 1 điểm, dưới 10%: 1.5 điểm	1.5				...	DS CBCNV trong cơ quan và các loại hợp đồng. Trường hợp DN đặc thù cần thuê nhiều lao động thời vụ, cần có văn bản giải trình riêng
I.3	Thực hiện tốt QĐ về trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc cho NLĐ	Thực hiện tốt: 0.5 điểm. Mỗi chính sách ưu đãi hơn luật + 0,5 điểm	1				Liệt kê các điểm ưu đãi hơn luật	Các giấy tờ chứng minh
I.4	Không giữ văn bằng chứng chỉ bản gốc	Không: 0.5 - Có: 0	0.5					
I.5	Không yêu cầu nộp tiền hoặc tài sản để thực hiện hợp đồng lao động	Không: 0.5 - Có: 0	0.5					
I.6	Có chính sách ưu đãi đối với lao động nữ	Đúng Quy định 0.5 điểm; Mỗi chính sách ưu đãi hơn Luật: + 0.5 điểm	1				Liệt kê các điểm ưu đãi hơn luật	Các giấy tờ chứng minh
I.7	Có tổ chức đào tạo, bồi dưỡng hàng năm cho người lao động	Có: 0,5 - Không: 0	0.5					
I.8	Có tập huấn nâng cao kỹ năng mềm (giao tiếp, kỹ năng sống, kỹ năng làm việc nhóm...)	Có: 0,5 - Không: 0	0.5					Gửi kèm kế hoạch đào tạo
I.9	Chương trình khuyến khích nâng cao trình độ (ngoại ngữ, chuyên môn...)	Có: 0,5 - Không: 0	0.5					
I.10	Tỉ lệ NLĐ được đào tạo, tập huấn so với tổng số lao động	Điểm theo tỉ lệ, 100% = 1 điểm	1				...	Văn bản chứng minh
2	Quy chế dân chủ ở cơ sở		10					

TT	Các tiêu chí	Cách chấm điểm	Điểm chuẩn	DN tự chấm điểm			Doanh nghiệp điển giải chi tiết	Ghi chú
				Đúng luật	Ưu đãi hơn luật	Tổng điểm		
2.1	Thỏa ước lao động tập thể được xây dựng theo đúng trình tự pháp luật quy định. Có nội dung có lợi hơn cho người lao động so với quy định của pháp luật	TULĐ được xây dựng đúng Luật: 1 điểm. Nội dung có lợi hơn cho người lao động + 0,5 điểm	2				Liệt kê các điểm ưu đãi hơn luật	Gửi kèm bản sao thỏa ước
2.2	DN chấp hành nghiêm Thỏa ước lao động tập thể	Thực hiện đúng: 0,5; thực hiện tốt hơn thỏa ước: Mỗi chỉ tiêu + 0,5 điểm	1				Liệt kê các điểm thực hiện tốt hơn Thỏa ước đã ký kết	Gửi kèm văn bản chứng minh những điểm thực hiện tốt hơn Thỏa ước
2.3	Tổ chức đối thoại kỳ 3 tháng/lần theo Nghị định 60...		1					Kèm theo Biên bản đối thoại
2.4	Tổ chức đối thoại đột xuất tại doanh nghiệp khi có yêu cầu của CĐ hoặc NLD		1					Kèm theo Biên bản đối thoại
2.5	DN có tổ chức Hội nghị Người lao động hàng năm		1					Gửi kèm Báo cáo Hội nghị CNVC
2.6	DN có xây dựng và thực hiện thường xuyên quy chế dân chủ cơ sở	Thực hiện đúng luật: 0,5 điểm. Tốt hơn luật: Mỗi tiêu chí + 0,5 điểm (liệt kê các điểm ưu đãi hơn luật)	1				Liệt kê các điểm tốt hơn quy định của Pháp luật	Gửi kèm bản sao Quy chế
2.7	DN có xây dựng Nội quy lao động, được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, các nội dung chính được niêm yết công khai		1					
2.8	Xử lý kỷ luật LĐ đúng trình tự, thẩm quyền và hình thức		1					Gửi kèm Bản sao nội quy lao động
2.9	Yêu cầu bồi thường vật chất đúng pháp luật		1					
3	Tiền lương		13					
3.1	Tiền lương bình quân của doanh nghiệp so với mức lương tối thiểu vùng	Bảng lương tối thiểu vùng: 0 điểm, cao hơn từ 25% - 49%: 1 điểm, từ 50%- 74%: 2 điểm, từ 75% - 99%: 3 điểm, tăng từ 100%: 4 điểm; cứ mỗi 50% tăng tiếp theo được cộng thêm 1 điểm					...đ/tháng/người	
	Trong đó, + khối lao động trực tiếp		4				đ/tháng/người - Tỷ lệ%	Gửi kèm Bảng lương của DN hoặc văn bản liên quan chứng minh. (Tham khảo

TT	Các tiêu chí	Cách chấm điểm	Điểm chuẩn	DN tự chấm điểm			Doanh nghiệp điển giải chi tiết	Ghi chú
				Đúng luật	Ưu đãi hơn luật	Tổng điểm		
	+ khối lao động gián tiếp	Bảng lương tối thiểu vùng: 0 điểm, cao hơn từ 25% - 49%: 0.25 điểm, từ 50%- 74%: 0.5 điểm, từ 75% - 99%: 0.75 điểm, tăng từ 100%: 1 điểm; cứ mỗi 50% tăng tiếp theo được cộng thêm 0.25 điểm	1				đ/tháng/người - Tỷ lệ%	quy định đối tượng LĐ trực tiếp/ Gián tiếp theo Thông tư... của Bộ LĐTBXH)
3.2	Xây dựng và đăng ký thang bảng lương theo Quy định	Có: 0,5 - Không: 0	0.5					
3.3	Xây dựng và đăng ký định mức lao động theo quy định	Có: 0,5 - Không: 0	0.5					
3.4	Chế độ nâng bậc lương đúng quy định;	Có: 0,5 - Không: 0	0.5					
3.5	Lương thử việc, tập nghề đúng quy định	Có: 0,5 - Không: 0	0.5					
3.6	Thu nhập bình quân năm sau cao hơn năm trước	Tăng trưởng từ 1% đến <5%: 1 điểm; từ 5% đến <10%: 2 điểm; Từ 10% trở lên: 3 điểm và cứ 5% tăng trưởng tiếp theo được cộng 0.5 điểm	4				Năm 2013.....đ/tháng/người; năm 2014.....đ/tháng/người - Tỷ lệ%	Báo cáo của DN tại Hội nghị CNVC hoặc văn bản liên quan chứng minh
3.7	Trả tiền cho người lao động khi không nghỉ hoặc nghỉ không hết số ngày nghỉ hàng năm (phép năm)	Trả theo thu nhập: 2 điểm, trả theo tiền lương: 1 điểm. Không chi trả: trừ 2 điểm	2					QĐ chi trả phép năm hoặc văn bản liên quan chứng minh
4	Phụ cấp và Tiền thưởng		15					
4.1	Công ty có các loại phụ cấp nào sau đây							
	+ Ăn ca	Có: 0,5 - Không: 0	0.5				... đ/tháng/người	
	+ Đi lại	Có: 0,5 - Không: 0	0.5				... đ/tháng/người	
	+ Lưu trú (nhà ở)	Có: 0,5 - Không: 0	0.5				... đ/tháng/người	
	+ Chuyên cần	Có: 0,5 - Không: 0	0.5				... đ/tháng/người	
	+ Phụ cấp nuôi con nhỏ/ hỗ trợ giáo dục	Có: 0,5 - Không: 0	0.5				Liệt kê các khoản, cụ thể từng loại phụ cấp ... đ/tháng/người	
	+ Các loại phụ cấp khác	Mỗi khoản phụ cấp khác được cộng 0,5 điểm	1					

TT	Các tiêu chí	Cách chấm điểm	Điểm chuẩn	DN tự chấm điểm			Doanh nghiệp điển giải chi tiết	Ghi chú
				Đúng luật	Ưu đãi hơn luật	Tổng điểm		
4.2	Tổng số tiền phụ cấp hàng tháng + So với mức lương tối thiểu vùng	Tỉ lệ phụ cấp/ lương tối thiểu vùng: Bằng 30% đến < 50%: 1 điểm, từ 50 - < 100%: 2 điểm, từ 100% - < 150%: 3 điểm, từ 150% trở lên: 4 điểm và mỗi 10% tăng thêm + 0.5 điểm	4				... đ/tháng/người ...%	Thỏa ước lao động tập thể hoặc DS chi trả phụ cấp, DS thường hoặc cáo văn bản liên quan chứng minh
4.3	Công ty có các loại tiền thưởng nào sau đây + Thưởng lương thứ 13 + Thưởng tháng + Thưởng quý + Thưởng năng suất, chất lượng + Thưởng sáng kiến, cải tiến KT + Thưởng khác	Có: 0,5 - Không: 0 Có: 0,5 - Không: 0 Có: 0,5 - Không: 0 Có: 0,5 - Không: 0 Có: 0,5 - Không: 0 Mỗi khoản tiền thưởng khác được cộng 0,5 điểm	0.5 0.5 0.5 0.5 0.5 1				... đ/năm/người ... đ/năm/người ... đ/năm/người ... đ/năm/người ... đ/năm/người Liệt kê các khoản, cụ thể từng loại phụ cấp ... đ/tháng/người ... đ/năm/người ...%	
4.4	Bình quân tiền thưởng cho mỗi người/ năm + So với mức lương tối thiểu vùng x 12 tháng	Tỉ lệ tiền thưởng/ lương tối thiểu vùng: 100%: 1 điểm, và mỗi 100% tăng thêm + 1 điểm	4					
5	Phúc lợi		16					
5.1	Có nhà ăn / ăn ca đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm	Có nhà ăn 1 điểm, đảm bảo vệ sinh 1 điểm	2					
5.2	Có Nhà trẻ cho con NLD	Có: 3 điểm - Không: 0 điểm	3					
5.3	Có chế độ tham quan, nghỉ mát cho NLD hằng năm	Bao nhiêu người được hưởng lợi ở từng loại hình phúc lợi.	3					
5.4	Tổ chức các hoạt động văn hoá- thể thao cho NLD	Tỉ lệ nhân sự được hưởng lợi so với tổng nhân sự. Điểm tính bằng điểm chuẩn nhân với tỉ lệ	2					
5.5	Xây dựng nhà ở / ký túc xá cho NLD		2					
5.6	Có chính sách chăm sóc đời sống tinh thần cho NLD	Mỗi chính sách + 0,5 điểm	2					
							Ghi kết quả cụ thể từng loại hình phúc lợi; đánh giá tỉ lệ số người được hưởng phúc lợi trên tổng số NLD	Báo cáo tại Hội nghị CNVC hoặc các văn bản liên quan chứng minh

TT	Các tiêu chí	Cách chấm điểm	Điểm chuẩn	DN tự chấm điểm			Doanh nghiệp điển giải chi tiết	Ghi chú
				Đúng luật	Ưu đãi hơn luật	Tổng điểm		
5.7	Có mua bảo hiểm thân thể hoặc bảo hiểm khác cho NLĐ (ngoài quy định của NN)	Mỗi chế độ bảo hiểm bổ sung được cộng 0.5 điểm	2				Liệt kê cụ thể các chế độ bảo hiểm bổ sung	
6	Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi		7.5					
6.1	Người lao động được nghỉ mấy ngày/tháng	4 ngày: 1 điểm; 5 ngày: 1,25 điểm; 6 ngày: 1,5 điểm; 7 ngày: 1,75 điểm, 8 ngày: 2 điểm	2				Ghi cụ thể số ngày nghỉ/tháng	
6.2	Người lao động được nghỉ giữa ca bao nhiêu thời gian	30 phút: 0 điểm, 1h cộng 1 điểm, 1,5 giờ cộng 1,5 điểm, 2h cộng 2 điểm	2				Ghi cụ thể số giờ nghỉ giữa ca	
6.3	Thời gian làm thêm giờ của NLĐ trung bình 1 tháng	Điểm tính theo tỉ lệ so với luật LĐ. Đúng quy định đạt 1 điểm. Số giờ làm thêm nhiều hơn luật: điểm trừ theo tỉ lệ	1				Ghi cụ thể số giờ làm thêm bình quân của NLĐ, đối chiếu với Luật LĐ.	Gửi kèm Nội quy lao động, Thỏa ước LĐ tập thể hoặc giấy tờ liên quan chứng minh.
6.4	Có thỏa thuận với NLĐ trước khi làm thêm giờ	Có: 0.5 điểm - Không: 0 điểm	0.5					
6.5	Quy định lịch nghỉ hàng năm/ hàng tuần, thông báo trước cho người lao động	Đúng luật: 0,5 điểm. Ưu đãi hơn luật: + 0,5 điểm	1				Liệt kê các điểm ưu đãi hơn luật	
6.6	Thực hiện chế độ nghỉ việc riêng có hưởng cho NLĐ lương đúng luật	Đúng luật: 0,5 điểm. Ưu đãi hơn luật: + 0,5 điểm	1				Liệt kê các điểm ưu đãi hơn luật	
7	An toàn, vệ sinh lao động		10.5					
7.1	Có bộ phận/cán bộ phụ trách ATVSLĐ theo quy định	Có: 0.5 điểm - Không: 0 điểm	0.5					Gửi kèm bản sao văn bản thành lập
7.2	Trang bị tủ thuốc đủ cơ sở, sử dụng tiện lợi an toàn	Có: 0.5 điểm - Không: 0 điểm	0.5					
7.3	Có bộ phận/ cán bộ y tế theo quy định	Có: 0.5 điểm - Không: 0 điểm	0.5					Kèm theo QĐ nhân sự

TT	Các tiêu chí	Cách chấm điểm	Điểm chuẩn	DN tự chấm điểm			Doanh nghiệp điển giải chi tiết	Ghi chú
				Đúng luật	Ưu đãi hơn luật	Tổng điểm		
7.4	Tổ chức KSK cho NLĐ đúng luật	Có tổ chức đúng luật: 0.5 điểm; Số lần KSK cho NLĐ nhiều hơn quy định, mỗi lần được cộng 0.5 điểm	1				Ghi cụ thể DN thuộc diện phải KSK cho NLĐ bao nhiêu lần/năm và kết quả thực hiện	Kèm theo Kế hoạch khám sức khỏe hàng năm
7.5	Tỉ lệ NLĐ được khám sức khỏe hàng năm so với tổng số lao động	100% = 1 điểm. Điểm giảm theo tỉ lệ	1				Ghi cụ thể số người được KSK trên tổng số NLĐ, quy ra tỉ lệ ...%	
7.6	Có khám sức khỏe riêng cho LĐ nữ (ngoài KSK chung)	Có: 0.5 điểm - Không: 0 điểm; ưu đãi hơn luật + 0.5 điểm	1				Liệt kê các điểm ưu đãi hơn luật	
7.7	Mức chi kinh phí KSK/người cao hơn năm trước	từ 50% - 100%: 1 điểm, trên 100%: 2 điểm	2				...đ/người/năm	
7.8	100% CBCNV được cấp phát quần áo và thiết bị BHLĐ hoặc đồng phục		1					Văn bản chứng minh
7.9	Thực hiện chế độ đo kiểm tra môi trường lao động theo quy định.	Đúng luật 0.5 điểm. Các ưu đãi hơn luật: + 0,5 điểm/ tiêu chí	1					Gửi kèm bản sao kết quả đo MT năm 2014
7.10-	Người sử dụng LĐ và NLĐ được huấn luyện định kỳ về an toàn lao động		1				Liệt kê các điểm ưu đãi hơn luật	Gửi kèm bản sao danh sách NSDLĐ và NLĐ được tập huấn hoặc tài liệu năm 2014
7.11	Biện pháp phòng chống cháy nổ, thoát hiểm đảm bảo (nội dung đầy đủ, đào tạo cho NLĐ theo quy định, trang thiết bị đầy đủ)	Không xây cháy nổ: 0.5 điểm. Các điểm hơn Quy định: + 0,5 điểm	1					Gửi kèm tài liệu chứng minh
8	Bảo hiểm Xã hội		10					
8.1	100% lao động làm việc theo hợp đồng có thời hạn từ 3 tháng trở lên được tham gia BHXH, BHYT	100% được 2 điểm, dưới 100% tính theo tỉ lệ. Các điểm hơn Luật: +0,5 điểm (liệt kê các điểm hơn luật)	3					Có xác nhận của BHXH địa phương
8.2	100% lao động thuộc đối tượng quy định được tham gia bảo hiểm thất nghiệp		3				Liệt kê các điểm ưu đãi hơn Luật	Có xác nhận của BHXH địa phương
8.3	Các chế độ BHXH được chi trả kịp thời (Ốm đau, thai sản, TNLĐ...)	Ưu đãi hơn luật: + 0,5 điểm/ tiêu chí	4					Có xác nhận của BHXH địa phương
9	Công đoàn		10					

TT	Các tiêu chí	Cách chấm điểm	Điểm chuẩn	DN tự chấm điểm			Doanh nghiệp diễn giải chi tiết	Ghi chú
				Đúng luật	Ưu đãi hơn luật	Tổng điểm		
9.1	Tổ chức công đoàn trong DN hoạt động hiệu quả, được CĐ cấp trên đánh giá cao	Theo xếp loại của CĐ cấp trên: Vững mạnh xuất sắc: 4 điểm, xuất sắc: 3 điểm, tốt: 2 điểm; Khá 1 điểm	4				Đánh giá theo mức độ	Văn bản của CĐ cấp trên hoặc các Bằng khen chứng minh
9.2	Tỉ lệ đoàn viên công đoàn tại doanh nghiệp	50%: 0.5 điểm, cứ mỗi 10% tăng thêm được cộng 0.5 điểm.	3				%	DS đoàn viên CĐ
9.3	Đóng kinh phí Công đoàn đầy đủ và kịp thời theo đúng quy định	Đầy đủ: 1 điểm, kịp thời 1 điểm, hơn quy định mỗi tiêu chí + 0.5	3					Văn bản chứng minh
	TỔNG CỘNG:		100					

ĐẠI DIỆN BCH CÔNG ĐOÀN

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP
(Người đại diện theo pháp luật)